

Số: 106 /2007/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2007/NQ-HĐND ngày 13/07/2007 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Khoá XIII Kỳ họp thứ 9;

Xét đề nghị của Liên ngành Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính - Cục Thuế TPHN tại Tờ trình số 228 /TTrLN:KH&ĐT-TC-CT ngày 29/03/2007 và Liên ngành Cục thuế TPHN - Tài chính - Kho bạc Nhà nước Hà Nội tại Tờ trình số 6906 TTrLN/CTHN-STC-KBHN ngày 07/06/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng nộp lệ phí

1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, doanh nghiệp Nhà nước, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (ĐKKD) phải nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận ĐKKD; Trừ trường hợp ĐKKD lần đầu của doanh nghiệp giao, bán, cho thuê hình thành từ chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 103/1999/NĐ-CP ngày 10/9/1999 của Chính phủ về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp Nhà nước và công ty cổ phần được hình thành từ cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước (các lần đăng ký lại, thay đổi nội dung ĐKKD và cung cấp thông tin đều phải nộp lệ phí theo quy định).

2. Cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh

Tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu cơ quan ĐKKD cung cấp thông tin về nội dung ĐKKD phải nộp lệ phí cung cấp thông tin về ĐKKD theo qui định, trừ trường hợp cung cấp thông tin về ĐKKD cho các cơ quan quản lý Nhà nước.

Điều 2. Mức thu lệ phí

STT	Nội dung	Đơn vị	Mức thu
1.	Lệ phí cấp GCN ĐKKD		
	- Hộ kinh doanh	đồng /1 lần cấp	30.000
	- Hợp tác xã do UBND quận, huyện cấp GCN ĐKKD; Doanh nghiệp tư nhân, Công ty hợp danh	đồng /1 lần cấp	100.000
	- Liên hiệp Hợp tác xã do UBND TP cấp GCN ĐKKD; Công ty cổ phần, Công ty TNHH, Doanh nghiệp nhà nước	đồng /1 lần cấp	200.000
	Chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung ĐKKD; chứng nhận đăng ký hoạt động cho chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của doanh nghiệp	đồng / 1 lần thay đổi	20.000
	Cấp bản sao chứng nhận ĐKKD, giấy chứng nhận thay đổi ĐKKD hoặc bản trích lục nội dung ĐKKD	đồng /1 bản	2.000
2.	Lệ phí cung cấp thông tin về ĐKKD (<i>Riêng việc cung cấp thông tin về ĐKKD cho các cơ quan quản lý nhà nước không thu lệ phí</i>)	đồng /1 lần cung cấp	10.000

Điều 3. Đơn vị thu lệ phí (*thực hiện theo phân cấp quản lý*)

- Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Ủy ban nhân dân các Quận, Huyện.

Đơn vị thu lệ phí có trách nhiệm niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu lệ phí về tên lệ phí, mức thu lệ phí, phương thức thu và cơ quan quy định thu. Khi thu tiền lệ phí phải cấp chứng từ thu lệ phí cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định.

Điều 4. Quản lý, sử dụng tiền lệ phí thu được

Đơn vị thu lệ phí nộp Ngân sách Nhà nước 50% và được để lại 50% trên tổng số lệ phí thu được và phải quản lý, sử dụng số tiền lệ phí được để lại theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/07/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính.

Điều 5. Chứng từ thu lệ phí

Sử dụng biên lai thu phí, lệ phí do Cơ quan thuế phát hành.

Điều 6. Xử lý vi phạm

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ và Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Cục thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các Quận, Huyện; Các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ƯT

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- TT Thành Ủy, TT HĐND TP, (đề
- Bộ Tài chính, Bộ KH và ĐT; (báo
- Đ/c CT UBND TP; (cáo
- Các đ/c PCT UBND TP;
- CPVP, các Phòng CV;
- Lưu VT. Đ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Mạnh Hiện